

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 5 – 2023.

V/v: “Xin ly hôn, nuôi dưỡng
con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lạc; Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Lư – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thị C**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông **Biện Bảo L**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi cần được bảo vệ: **Biện Thị Diễm M**, sinh ngày 29/6/2009 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thị C trình bày:

Bà và ông Biện Bảo L quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường

xuyên cứa cải, vợ chồng không còn tình cảm nên sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Biện Bảo L.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Biện Thị Diễm M, nữ, sinh ngày 29/6/2009. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Biện Bảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2023, cháu Biện Thị Diễm M trình bày:

Hiện tại cháu Diễm M đang sống chung với ông Biện Bảo L. Cháu Diễm M có nguyện vọng sống chung với bà Thị C, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi cần được bảo vệ vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, đề nghị rút kinh nghiệm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Thị C và ông Biện Bảo L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét thấy hôn nhân giữa bà Thị C và ông Biện Bảo L đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn, các bên không có thiện chí đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị C. Về con chung: Bà Thị C có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Biện Thị Diễm M sinh ngày 29/6/2009 đến khi trưởng thành, cháu M cũng có nguyện vọng được sống chung với bà Thị C, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị giao Biện Thị Diễm M cho bà Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị ghi nhận ý kiến của bà Thị C không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Thị C có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Biện Bảo L nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Biện Bảo L, cháu Biện Thị Diễm M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị C và ông Biện Bảo L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Thị C trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Biện Bảo L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt. Như vậy ông Biện Bảo L không có thiện chí trong việc đoàn tụ.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Thị C và ông Biện Bảo L đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn, các bên không có thiện chí đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị C.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Biện Thị Diễm M, nữ, sinh ngày 29/6/2009. Từ trước đến nay cháu Biện Thị Diễm M do ông Biện Bảo L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2023, cháu M có nguyện vọng được sống chung với bà Thị C, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Bà Thị C cũng yêu cầu được nuôi dưỡng Diễm M đến khi trưởng thành. Ông Biện Bảo L đã được Tòa án triệu tập để ghi ý kiến nhưng vắng mặt. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Biện Thị Diễm M, Hội đồng xét xử thấy cần giao Biện Thị Diễm M cho bà Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của bà Thị C và cháu M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Thị C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị C.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị C ly hôn ông Biện Bảo L.
3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Biện Thị Diễm M, nữ, sinh ngày 29/6/2009. Giao Biện Thị Diễm M cho bà Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông Biện Bảo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Biện Bảo L, không ai được ngăn cản ông Biện Bảo L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Thị C, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0005748 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà Thị C không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí